

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày 25 tháng 12 năm 2020
*“V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Yun và ông Võ Văn Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020, về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng T.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai.

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B - Sinh năm: 1987

Bà Nghiêm Thị X – Sinh năm: 1992

Cùng địa chỉ: Làng T, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 22 tháng 9 năm 2016 vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X có ký kết hợp đồng tín dụng số: 19162091/HĐTD với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai để vay số tiền 150,000,000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 22/9/2016 đến ngày 21/9/2019, mục đích vay để hoạt động sản xuất kinh doanh đời sống hộ gia đình, lãi suất tại thời điểm vay 10.5%/năm, lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X đã nhận hết tiền vay vào ngày 27/9/2018, hạn trả nợ gốc: 3 kỳ. Kỳ 1: Vào ngày 26/9/2019, số tiền gốc: 20.000.000 đồng. Kỳ 2: Vào ngày 26/9/2020, số tiền gốc: 30.000.000 đồng. Kỳ 3: Vào ngày 26/9/2021, số tiền gốc: 100.000.000. Kỳ hạn lãi: 03 tháng 01 lần vào ngày 26 của tháng thứ 3 kế tiếp. Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay có cam kết thực hiện bảo đảm bằng tài sản là:

+ Đất ở, Đất trồng cây lâu năm tại Làng Thương, xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số: AK 550660 do UBND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/9/2009. Thửa đất số: 34; tờ bản đồ số: 58; diện tích: 1007m² (Trong đó: Đất ở 400m², đất trồng cây lâu năm 607m²). Trên đất có một ngôi nhà xây cấp 4, diện tích xây dựng 50m². Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 19162091/HĐTC ngày 21/9/2016, đã được Ủy ban nhân dân xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai chứng nhận thế chấp ngày 21/9/2016, hợp đồng thế chấp nêu trên đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2018 khoản vay trên đến hạn trả nợ lãi nhưng ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X không trả nợ theo đúng kỳ hạn.

Ngày 26/9/2019 khoản vay trên đến hạn trả nợ gốc, Ngân hàng đã nhiều lần mời ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X đến làm việc, đề nghị thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 25/12/2020 là: 187,083,697 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 150,000,000 đồng; tiền nợ lãi là: 37,083,697 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 31,983,287 đồng, lãi quá hạn là: 5,100,410 đồng). Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X phải trả tiền lãi phát sinh đến ngày tất toán khoản vay Ngân hàng

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X không trả được nợ hoặc không trả đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 19162091/HĐTC ngày 21/9/2016 là thửa đất: Đất ở, Đất trồng cây lâu năm tại Làng Thương, xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số: AK 550660 do UBND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/9/2009. Thửa đất số: 34; tờ bản đồ số: 58; diện tích: 1007m² (Trong đó: Đất ở 400m², đất trồng cây lâu năm 607m²). Trên đất có một ngôi nhà xây cấp 4, diện tích xây dựng 50m²

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông bà đều vắng mặt không có lý do, đến khi xét xử thì ông B, bà X có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc là: 150,000,000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 25/12/2020 là: 37,083,697 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là: 187,083,697 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/12/2020) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 19162091/HĐTD ngày 22/9/2016. Nếu bị đơn là ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X không trả được nợ hoặc không trả đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Đối với tiền thẩm định: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 5,000,000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã tạm ứng và chi phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 17/3/2020, nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X thanh toán số tiền nợ gốc là: 150,000,000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 25/12/2020 là: 37,083,697 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là: 187,083,697 đồng. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện là đúng theo quy định của pháp luật. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Công an xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, bị đơn là ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X có địa chỉ nơi cư trú đúng với địa chỉ mà nguyên đơn đã ghi trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ ghi trong hợp đồng. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X phải cùng có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 19162091/HĐTD ngày 22/9/2016. Xét hình thức và nội dung của Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định hợp đồng tín dụng này là có thật.

[3] Xét nội dung Hợp đồng tín dụng số: 19162091/HĐTD ngày 22/9/2016; số tiền vay là 150,000,000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), ngày giải ngân là ngày 27/9/2018, lãi suất trong hạn là 10.5%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 15.75%/năm. Thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ là 03 kỳ. Kỳ 1: Vào ngày 26/9/2019, số tiền gốc: 20.000.000 đồng. Kỳ 2: Vào ngày 26/9/2020, số tiền gốc: 30.000.000 đồng. Kỳ 3: Vào ngày 26/9/2021, số tiền gốc: 100.000.000. Kỳ hạn lãi: 03 tháng 01 lần vào ngày 26 của tháng thứ 3 kế tiếp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 26/12/2018 là đến kỳ hạn trả lãi của khoản vay nhưng ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X không nộp trả lãi theo kỳ hạn

Ngày 26/9/2019 khoản vay trên đến hạn trả nợ gốc, Ngân hàng đã nhiều lần mời ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X đến làm việc, đề nghị thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngày 27/9/2019 Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn là phù hợp. Tiền lãi trong hạn (từ ngày 27/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/12/2020) của nợ gốc 150,000,000 đồng, lãi suất 10.5%/năm là: 31,983,287 đồng. Tiền lãi quá hạn của nợ gốc 150,000,000 đồng, lãi suất 15.75%/năm (từ ngày 27/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/12/2020) là: 5,100,410 đồng là phù hợp. Tổng cộng tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/12/2020) là 31,983,287 + 5,100,410 = 37,083,697 đồng. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X phải trả số tiền nợ gốc là 150,000,000 đồng và tiền lãi 37,083,697 đồng. Tổng số tiền phải trả là: 187,083,697 đồng (*Một trăm tám mươi bảy triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng*) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Việc tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cụ thể, vì các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nên nếu ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (25/12/2020) cho đến khi thi hành án xong

ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa các bên đã kí kết: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 19162091/HĐTC ngày 21/9/2016 giữa ông Nguyễn Văn B, bà Nghiêm Thị X và Ngân hàng là hợp pháp, nội dung thỏa thuận phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự. Bên thế chấp dùng tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác. Theo quy định tại khoản 6 Điều 320 và khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Dân sự thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể, bị đơn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng (**187,083,697** đồng) là: 9,354,184 đồng (*Chín triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm tám mươi bốn đồng*) và trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 5,000,000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã tạm ứng.

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 4,341,000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266 và Điều 273; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 280; khoản 1 Điều 299; Điều 317; Điều 318; khoản 6 Điều 320; Điều 465; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 90, 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2018; Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

1. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 25/12/2020 là: 187,083,697 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là: 150,000,000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi là: 37,083,697 đồng (Ba mươi bảy triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng), theo hợp đồng tín dụng số: 19162091/HĐTD ngày 22/9/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/12//2020) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 19162091/HĐTD ngày 22/9/2016.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 19162091/HĐTC ngày 21/9/2016.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai 5,000,000 đồng (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã tạm ứng, chi phí.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nghiêm Thị X phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 9,354,184 đồng (Chín triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm tám mươi bốn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 4,341,000 đồng (Bốn triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008420 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/12//2020), các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- THADS huyện Mang Yang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

